

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 200/2018/DS-ST

Ngày 26/11/2018

V/v “Yêu cầu thực hiện
nghĩa vụ trả tiền”.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP ĐÀ NẴNG

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu

Ông Đặng Văn Khánh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

- *Đại diện VKS nhân dân quận Cẩm Lệ* tham gia phiên tòa có bà Trần Lê Phụng

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 68/2018/TLST- DS ngày 11 tháng 06 năm 2018 về việc “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2018/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2018/QĐST ngày 09/11/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1966; địa chỉ: phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có ông Nguyễn Đình T, sinh năm: 1958. Trú tại: quận T, thành phố Đà Nẵng (theo giấy ủy quyền tham gia tố tụng ngày 29/8/2018), có mặt.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị N, sinh năm: 1954; địa chỉ: phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị T, sinh năm: 1983; địa chỉ: xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Hiện đang bị tạm giam tại trại Tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Trong đơn khởi kiện ngày 25 tháng 05 năm 2018, tại bản khai và tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Đình T trình bày:

Vào ngày 16/12/2013, bà Đặng Thị T có bán cho bà P một bộ hồ sơ giải tỏa đền bù đã có thông báo bóc lô đường 10,5 m hộ chính khu E mở rộng Nam cầu Cẩm Lệ, số hồ sơ 715 đứng tên bà Nguyễn Thị L và 01 bộ hồ sơ giải tỏa đền bù đường 5,5 m hộ chính khu E mở rộng Nam cầu Cẩm Lệ, số hồ sơ 2583 đứng tên Trần Minh L, Phùng Thị L với giá tiền 520.000.000 đồng. Bà P đã giao đủ tiền cho bà T nhưng bà T không bán hai bộ hồ sơ cho bà P. Ngày 01/12/2015 bà Huỳnh Thị N có đứng ra thay mặt bà Đặng Thị T nhận trả số tiền bà T đã nhận về việc mua bán đất của bà P. Đến ngày 20/10/2016, bà Nguyễn Thị T bị bắt giam trong vụ án Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 10/11/2016, bà N và bà P thống nhất bà N còn nợ của bà P số tiền 500.000.000 đồng, bà N có trả cho bà P số tiền 170.000.000 đồng và bà N hẹn đến ngày 30/11/2016 bà sẽ hoàn trả số tiền còn lại cho bà P. Nhưng đến thời điểm hiện nay bà Huỳnh Thị N vẫn chưa thực hiện việc trả tiền cho bà P mặc dù bà P đã đòi nhiều lần. Nay để đảm bảo quyền lợi, bà Nguyễn Thị P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Thị N trả số tiền 330.000.000 đồng còn lại cho bà Nguyễn Thị P, không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 16/11/2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị T trình bày:

Vào ngày 16/12/2013, bà có bán cho bà P một bộ hồ sơ giải tỏa đền bù đã có thông báo bóc lô đường 10,5 m hộ chính khu E mở rộng Nam cầu Cẩm Lệ, số hồ sơ 715 đứng tên bà Nguyễn Thị L và 01 bộ hồ sơ giải tỏa đền bù đường 5,5 m hộ chính khu E mở rộng Nam cầu Cẩm Lệ, số hồ sơ 2583 đứng tên Trần Minh L, Phùng Thị L với giá tiền 520.000.000 đồng tuy nhiên vì lý do khách quan nên việc chuyển nhượng với bà Nguyễn Thị P không thành nên giữa bà và bà Nguyễn Thị P thỏa thuận bà trả lại số tiền đã nhận của bà P là 520.000.000 đồng nhưng chưa trả do không có tiền. Bà có biết việc bà Huỳnh Thị N đứng ra nhận nợ thay cho bà để trả số tiền 520.000.000 đồng cho bà P. Hai bên có viết giấy ngày 01/12/2015, đến ngày 10/11/2016 bà Huỳnh Thị N có trả cho bà P số tiền 170.000.000 đồng và hai bên thống nhất số tiền bà N nợ của bà P là 500.000.000 đồng chứ không phải 520.000.000 đồng, chốt bà N còn nợ lại của bà P số tiền 330.000.000 đồng và hẹn đến ngày 30/11/2016 bà N sẽ trả số tiền trên cho bà P. Nay bà Nguyễn Thị P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Thị N trả số tiền 330.000.000 đồng còn lại cho bà Nguyễn Thị P, bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà P.

* Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ đã nhiều lần triệu tập bà Huỳnh Thị N để lấy lời khai và tham gia tố tụng nhưng bà N vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán, các đương sự tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên đối với

bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72, 73 Bộ Luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ, đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P, buộc bà Huỳnh Thị N trả cho bà P số tiền 330.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn bà Huỳnh Thị N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị T đã được tổng đạt hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng bà Huỳnh Thị N, bà Đặng Thị T vắng mặt. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

2. Về nội dung tranh chấp:

HĐXX xét thấy:

Vào ngày 16/12/2013, bà Nguyễn Thị T có bán cho bà P 02 bộ hồ sơ giải tỏa đền bù đã có thông báo bóc lộ đường 10,5 m và 5,5 m hộ chính khu E mở rộng Nam cầu Cẩm Lệ với giá tiền 520.000.000 đồng, bà T đã nhận đủ tiền của bà P nhưng việc chuyển nhượng hai bộ hồ sơ giữa bà T và bà P không thành. Vào ngày 01/12/2015, bà Huỳnh Thị N có quan hệ thân thiết với bà Đặng Thị T đứng ra nhận nợ thay cho bà T để trả số tiền 520.000.000 đồng cho bà P. Đến ngày 10/11/2016, giữa bà N và bà P thống nhất số tiền bà N nợ của bà P là 500.000.000 đồng (bà P giảm bớt cho bà N 20.000.000 đồng) và bà N có trả cho bà P số tiền 170.000.000 đồng, bà N hẹn đến ngày 30/11/2016 sẽ trả số tiền còn lại cho bà P. Tuy nhiên, đến nay bà N không thực hiện việc trả tiền cho bà P.

Xét thấy, giữa bà Nguyễn Thị P có giao dịch mua bán hồ sơ đất với bà Đặng Thị T, bà T đã nhận của bà P 520.000.000 đồng nhưng giao dịch không thành. Sau đó, bà Huỳnh Thị N đã đứng ra trả nợ thay cho bà T, giữa bà N và bà P có viết giấy thỏa thuận về việc thực hiện nghĩa vụ trả tiền với số tiền là 500.000.000 đồng (bà P giảm cho bà N số tiền 20.000.000 đồng). Đến ngày 10/11/2016, bà Huỳnh Thị N đã thực hiện trả trước cho bà P số tiền 170.000.000 đồng và có hẹn trả số tiền còn lại vào ngày 30/11/2016. Tuy nhiên, cho đến nay bà N vẫn chưa trả số tiền còn lại là 330.000.000 đồng cho bà P là vi phạm cam kết. Để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho bà Nguyễn Thị P, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 277, Điều 278, Điều 280 Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà Nguyễn Thị P, chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát, xử buộc bà Huỳnh Thị N phải trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền 330.000.000 đồng.

Về lãi suất: Bà Nguyễn Thị P không yêu cầu tính lãi nên HĐXX không xem xét.

3. Án phí dân sự sơ thẩm bà Huỳnh Thị N phải chịu là: 330.000.000 đồng x 5% = 16.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 277, 278, 280, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 147, 186, 266 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí, án phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P đối với bà Huỳnh Thị Ng về việc “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền”.

1. Buộc bà Huỳnh Thị N trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền là 330.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi triệu đồng)

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Huỳnh Thị Nt phải chịu là: 16.500.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền tạm ứng án phí 8.250.000 đồng (Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu số 436 ngày 07.6.2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

5. Dương sự tham gia có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn trên kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án

Nơi nhân:

- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- CCTHADS Q. Cẩm Lệ;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thu Trang

